

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TÂN PHƯỚC

MẪU 01

MẪU DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

(Đính kèm Công văn số:40/TTYTTP-KHNV ngày 09/01/2026)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TÂN PHƯỚC
2. Địa chỉ: Ấp 4, xã Tân Phước 1, tỉnh Đồng Tháp
3. Thời gian làm việc hàng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
A	Tại Trung tâm y tế							
I	Đã được cấp Chứng chỉ hành nghề và đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB:							
1	Trần Thanh Hải	000772/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700	Giám đốc, phụ trách chung TTYT, Bác sĩ khám chữa bệnh Y học cổ truyền	TTYT		
2	Phan Tấn Thắng	000372/TG-CCHN	Nội, Ngoại, Đa khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Phó Giám đốc, chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của TTYT, Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, ngoại khoa, Kết luận sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	TTYT		
3	Mai Thanh Trung	000043/TG-CCHN	Nội; Y học gia đình, Đa khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Phó Giám đốc, Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, Kết luận sức khỏe, Siêu âm, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm, Nội soi dạ dày	TTYT		
4	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	000409/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Cử nhân hộ sinh, khám chữa bệnh, Siêu âm sản phụ khoa	TTYT		

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
5	Phạm Thị Thanh Diệu	000764/TG-CCHN	Nội, Tai mũi họng, Đa khoa, Nhi khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, nhi khoa, tai mũi họng, Kết luận sức khỏe, Siêu âm, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	TTYT		
6	Bùi Thị Hoàng Cẩm Trang	000123/TG-CCHN	Nội, Đa khoa, Sản phụ khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, sản phụ khoa, Kết luận sức khỏe, Siêu âm, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	TTYT		
7	Phan Tấn Phát	006508/TG-CCHN	Đa khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, Khám sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	TTYT		
8	Phạm Bùi Thanh Trang	002674/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Cử nhân hộ sinh, khám chữa bệnh	TTYT		
9	Mai Thị Kim Riêng	000087/TG-GPHN	Điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng, chăm sóc	TTYT		
10	Nguyễn Quý Hồng Thịnh	005094/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700	Y sĩ, khám chữa bệnh YHCT	TTYT		
11	Võ Thị Ánh Nguyệt	000438/TG-CCHN	Nội, Đa khoa, Nội tiết	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, nội tiết, Siêu âm, Kết luận sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	TTYT		
12	Nguyễn Thị Hồng Ngân	001522/TG-CCHN	Nội tổng hợp, Đa khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, Hồi sức cấp cứu, Tai mũi họng, Siêu âm, Kết luận sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	TTYT		
13	Lê Quang Trung	0003845/TG-CCHN	Nội, Ngoại, Đa khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, ngoại khoa, bó bột, Kết luận sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	TTYT		

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
14	Nguyễn Thị Hoa Lan	000788/TG-CCHN	Khám chữa bệnh CK Răng hàm mặt	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ, khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt	TTYT		
15	Lê Thị Hoài Tâm	006583/TG-CCHN	Đa khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, Khám sức khỏe, siêu âm, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	TTYT		
16	Nguyễn Thị Huệ Diễm	0002642/TG-CCHN	Quy định QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của BTBNV v/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng, chăm sóc	TTYT		
17	Phan Thị Ngọt	0002663/TG-CCHN	Quy định QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của BTBNV v/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng, chăm sóc	TTYT		
18	Phạm Huỳnh Ngọc Ra	005187/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng chăm sóc, điều dưỡng nội soi	TTYT		
19	Nguyễn Thị Thanh Nga	000593/TG-GPHN	Điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng, chăm sóc, điều dưỡng nội soi	TTYT		
20	Trần Văn Nguyên	0002665/TG-CCHN	Quy định QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của BTBNV v/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng, chăm sóc, bó bột, đo khúc xạ	TTYT		
21	Trần Ngọc Định	0002646/TG-CCHN	Quy định QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của BTBNV v/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng chăm sóc	TTYT		
22	Võ Thị Thùy Dung	001829/LA-CCHN	Quy định QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của BTBNV v/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng chăm sóc	TTYT		

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
23	Nguyễn Thị Thúy Huỳnh	004945/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng, chăm sóc	TTYT		
24	Lê Thị Hồng Thắm	006514/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng, chăm sóc	TTYT		
25	Nguyễn Thị Thanh Thuý	0002670/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh. Thực hiện kỹ thuật Xét nghiệm cơ bản	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Y sĩ, chăm sóc, Xét nghiệm	TTYT		
26	Phan Thị Thanh Tới	004846/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng, chăm sóc	TTYT		
27	Nguyễn Thị Trang	000626/TG-CCHN	Nội, Đa khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, Kết luận sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	TTYT		
28	Trần Nguyên Lượng	0003043/TG-CCHN	KCB bằng Y học cổ truyền	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ khám chữa bệnh YHCT, VLTL, PHCN	TTYT		
29	Phạm Nguyễn Khai	004738/TG-CCHN	KCB bằng Y học cổ truyền	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ khám chữa bệnh YHCT, VLTL, PHCN	TTYT		
30	Cao Thanh Liêm	0003897/TG-CCHN	Nội, Đa khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, lao, Khám sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	TTYT		
31	Võ Thị Mỹ Nhung	005230/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng, chăm sóc	TTYT		

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
32	Huỳnh Thị Hồng Diệu	000014/TG-GPHN	Điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng, chăm sóc	TTYT		
33	Võ Thị Loa	004836/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng, chăm sóc	TTYT		
34	Trương Thị Ngọc Ngân	001113/TG-GPHN	Điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng, chăm sóc	TTYT		
35	Phạm Thị Ngọc Trân	000114/TG-GPHN	Điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng, chăm sóc	TTYT		
36	Trần Văn Hải	005033/TG-CCHN	Y sĩ YHCT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Y sĩ, thực hiện kỹ thuật YHCT, VLTL, PHCN	TTYT		
37	Lý Thị Kim Mai	000593/TG-CCHN	Nội tổng hợp, Đa khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, Siêu âm, Nội soi dạ dày, Kết luận sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	TTYT		
38	Trần Ngọc Dung	004230/TG-CCHN	Nội, Đa khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700	Bác sĩ, khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, Siêu âm, Kết luận sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	TTYT		
39	Phan Thị Kim Tuyền	000774/TG-GPHN	Y đa khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, Siêu âm, Khám sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	TTYT		
40	Trần Thị Huế	002653/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Cử nhân Xét nghiệm Y học	TTYT		
41	Trần Thị Hồng Diễm	006279/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Cử nhân Xét nghiệm	TTYT		

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
42	Nguyễn Hữu Diệp	0002643/TG-CCHN	Quy định QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của BTBNV v/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Chụp X.Quang cơ bản	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng, Chụp X.Quang cơ bản	TTYT		
43	Nguyễn Văn Toàn	001547/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng, chăm sóc, Chụp X.Quang cơ bản	TTYT		
44	Phạm Thị Lệ Chi	000142/TG-CCHN	Nội, Sản, Phụ khoa, Y học gia đình, đa khoa	T20700-1630;T30730-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, sản phụ khoa, Siêu âm, Soi cổ tử cung, Kết luận sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	TTYT	T21700-2359;T30001-0700	PKPM
45	Đoàn Thanh Nga	0002658/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Hộ sinh	TTYT		
46	Võ Thị Trang	0002673/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Hộ sinh	TTYT		
47	Võ Thị Thúy Phương	0002667/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Hộ sinh	TTYT		
48	Nguyễn Thị Đồi	000015/TG-GPHN	Hộ sinh	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Hộ sinh	TTYT		
49	Nguyễn Thị Trúc Mai	001516/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Hộ sinh	TTYT		

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
50	Nguyễn Thị Thúy Liễu	001508/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Hộ sinh	TTYT		
51	Phạm Thị Nga	0002659/TG-CCHN	Nội, Sản, Đa khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, sản phụ khoa, Kết luận sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	TTYT		
52	Lê Thị Tuyết Nhung	004252/TG-CCHN	Nội, Đa khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, lao, Kết luận sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	TTYT		
53	Phùng Văn Vốn	000848/TG-CCHN	Nội, Đa khoa, Tâm thần	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, lao, tâm thần, Kết luận sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	TTYT		
54	Phan Văn Khanh	002654/TG-CCHN	Đa khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, Khám sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	TTYT		
55	Nguyễn Minh Hoàng	001321/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng, chăm sóc	TTYT		
56	Lê Văn Út	0003960/TG-CCHN	KCB đa khoa tại TYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Y sĩ, chăm sóc	TTYT		
57	Trần Thị Minh Thu	000106/TG-GPHN	Y sĩ đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Y sĩ	TTYT		
58	Mai Thị Thuý Dương	001093/TG-GPHN	Điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng, chăm sóc	TTYT		
59	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	0002662/TG-CCHN	Quy định QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của BTBNV v/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;CN0700-1130	Điều dưỡng, chăm sóc	TTYT		

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
60	Phạm Tấn Thành	532/TG-CCHND	Nhà thuốc	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Dược sĩ, cấp phát thuốc	TTYT		
61	Nguyễn Thị Thúy Hằng	182/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Dược sĩ, cấp phát thuốc	TTYT		
62	Hồ Kim Liên	778/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Dược sĩ, cấp phát thuốc	TTYT		
63	Lê Thị Ngọc Thuý	2034/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, Quầy thuốc, tủ thuốc TYT xã	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Dược sĩ, cấp phát thuốc	TTYT		
64	Nguyễn Thị Quyền	2575/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc TYT xã	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Dược sĩ, cấp phát thuốc	TTYT		
65	Thái Hoàng Vũ	2031/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc TYT xã	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Dược sĩ, cấp phát thuốc	TTYT		
66	Nguyễn Thị Thanh Nga	869/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc TYT	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Dược sĩ, cấp phát thuốc	TTYT		
II	Chưa cấp Chứng chỉ hành nghề							
B	Phòng khám đa khoa Phú Mỹ thuộc TTYT:							
I	Đã được cấp Chứng chỉ hành nghề và đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB:							
1	Bùi Văn Dũng	000160/TG-CCHN	Nội, Y học gia đình, Đa khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700	Trưởng Phòng khám, chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của PKĐK, Bác sĩ, khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, Siêu âm, Kết luận sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	PKPM		
2	Trần Văn Mẫn	0003044/TG-CCHN	Nội, Nhi, Đa khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700	Bác sĩ, khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, nhi khoa, Khám sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	PKPM		
3	Phạm Minh Tuấn	004752/TG-CCHN	KCB bằng YHCT	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700	Bác sĩ, khám chữa bệnh YHCT, VLTL, PHCN, tâm thần, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	PKPM		

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
4	Dương Văn Cảnh	0003718/TG-CCHN	Nội, Đa khoa, Y học gia đình	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Bác sĩ, khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, y học gia đình, lao, tâm thần, Khám sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	PKPM		
5	Nguyễn Văn Dũng	000158/TG-CCHN	Nội, Y học gia đình, Đa khoa	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, lao, tâm thần, Khám sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	PKPM		
6	Nguyễn Thị Ngọc Yến	0002680/TG-CCHN	Quy định QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của BTBNV v/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Điều dưỡng, chăm sóc	PKPM		
7	Lê Thanh Vân	002678/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Cử nhân Xét nghiệm Y học	PKPM		
8	Nguyễn Thị Mỹ Lạc	0002655/TG-CCHN	Quy định QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của BTBNV v/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng, Xét nghiệm cơ bản	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Điều dưỡng, chăm sóc, Xét nghiệm cơ bản	PKPM		
9	Võ Thùy Trang	000116/TG-GPHN	Điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Điều dưỡng, chăm sóc	PKPM		
10	Nguyễn Thị Thúy Liễu	0002656/TG-CCHN	Quy định QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của BTBNV v/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Điều dưỡng, chăm sóc	PKPM		
11	Bùi Thị Thúy Kiều	0001710/TG-CCHN	Quy định QĐ số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của BTBNV v/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Điều dưỡng, chăm sóc	PKPM		
12	Lương Thị Mỹ Huyền	2402/TG-CCHND	Quản lý thuốc, đại lý thuốc, tư vấn thuốc	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700	Dược sĩ, cấp phát thuốc	PKPM		

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
13	Phạm Thị Lệ Chi	000142/TG-CCHN	Nội, Sản, Phụ khoa, Y học gia đình, đa khoa	T21700-2359;T30001-0700	Bác sĩ, khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, sản phụ khoa, Siêu âm, Kết luận sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	PKPM	T20700-1630;T30730-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700;CN0700-1130	TTYT
14	Phan Thanh Tân	0003938/TG-CCHN&QĐ 486/QĐ-SYT	Nội, Đa khoa	T30700-1700;T40700-1700	Bác sĩ, khám chữa bệnh đa khoa, Sản phụ khoa, Khám sức khỏe, đọc điện tim, đọc Xquang, đọc xét nghiệm	PKPM	T20700-1630;T50700-1700;T60700-1700	Điểm Y tế Hưng Điền
15	Ngô Thị Diễm Trang	0002671/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	T50630-1700	Hộ sinh	PKPM	T20700-1630;T30730-1700;T40700-1700;T60700-1700	TYT HT
16	Nguyễn Thị Kim Loan	0003682/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	T30630-1700;T40630-1700	Hộ sinh	PKPM	T20700-1700;T50700-1700;T60700-1700	Điểm Y tế THTH
C	Tuyển xã:							
I	Đã được cấp Chứng chỉ hành nghề và đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB:							
1	Trần Văn Út	0003961/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại TYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Phó Trưởng TYT xã Tân Phước 1, chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của TYT, Y sĩ, khám chữa bệnh đa khoa	TYT TP1		
2	Nguyễn Thị Nhanh	0002666/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Phó Trưởng TYT xã Tân Phước 1, Hộ sinh, khám chữa bệnh Sản phụ khoa	TYT TP1		
3	Nguyễn Thị Trúc Ly	004295/TG-CCHN	Thông tư 10/2015 TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sĩ, khám chữa bệnh đa khoa	TYT TP1		
4	Dư Thị Thanh Thúy	004333/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Điều dưỡng	TYT TP1		

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
5	Võ Thị Diễm	621/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc TYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Dược sĩ, cấp phát thuốc	TYT TP1		
6	Nguyễn Văn Ngọc	001524/TG-CCHN	Nội tổng hợp, Đa khoa, Mắt	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Trưởng TYT xã Tân Phước 1, Bác sĩ, khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, mắt, tâm thần, đọc kết quả điện tim, đọc kết quả xét nghiệm	Điểm Y tế THĐ		
7	Phan Thị Thùy Châu	000394/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Phó Trưởng TYT xã Tân Phước 1, Hộ sinh, khám chữa bệnh Sản phụ khoa	Điểm Y tế THĐ		
8	Đỗ Quốc Việt Pháp	005444/TG-CCHN	Thông tư 10/2015 TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sĩ, chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của điểm Y tế Tân Hòa Đông, khám chữa bệnh đa khoa	Điểm Y tế THĐ		
9	Lê Thị Diễm	000680/TG-GPHN	Y sĩ đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sĩ, khám chữa bệnh đa khoa, khám chữa bệnh YHCT, PHCN	Điểm Y tế THĐ		
10	Trần Thị Mỹ Nương	2229/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc TYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Dược sĩ, cấp phát thuốc	Điểm Y tế THĐ		
11	Tạ Văn Chứa	0003855/TG-CCHN	Nội, Đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Phó Trưởng TYT xã Tân Phước 1, chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của điểm Y tế Thạnh Mỹ, Bác sĩ, khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, đọc kết quả điện tim, đọc kết quả xét nghiệm,	Điểm Y tế TM		
12	Nguyễn Thị Ngọc Châu	1094/TG-CCHND	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc TYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Phó Trưởng TYT xã Tân Phước 1, Dược sĩ, cấp phát thuốc	Điểm Y tế TM		
13	Dương Thị Thu Thảo	004756/TG-CCHN	Y sĩ đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sĩ, khám chữa bệnh đa khoa	Điểm Y tế TM		
14	Lương Hoàng Việt	004684/TG-CCHN	KB,CB bằng YHCT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sĩ, khám chữa bệnh YHCT, tâm thần	Điểm Y tế TM		
15	Trần Thị Ngọc Diễm	005352/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Hộ sinh, khám chữa bệnh Sản phụ khoa	Điểm Y tế TM		

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
16	Lê Văn Ngô	0002664/TG-CCHN	Nội, Đa khoa	T20700-1700;T40700-1700;T50700-1700	Trưởng TYT xã Tân Phước 2, Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, đọc điện tim, đọc xét nghiệm	TYT TP2	T30700-1700;T60700-1700	Điểm Y tế Thạnh Hòa
17	Trần Thanh Phú	004370/TG-CCHN	Thông tư 10/2015TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Phó Trưởng TYT Tân Phước 2, chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của TYT, Y sĩ, khám chữa bệnh đa khoa, tâm thần, YHCT	TYT TP2		
18	Nguyễn Thị Mai	0003904/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Hộ sinh, khám chữa bệnh Sản phụ khoa	TYT TP2		
19	Nguyễn Thị Yến Nga	001521/TG-CCHN	Y sỹ YHCT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sỹ, khám chữa bệnh YHCT	TYT TP2		
20	Nguyễn Hữu Quốc	000085/TG-GPHN	Y sĩ đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sỹ, khám chữa bệnh đa khoa	TYT TP2		
21	Lương Kim Lộc	1652/TG-CCHND	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc TYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Dược sỹ, cấp phát thuốc	TYT TP2		
22	Lương Bá Trường	004188/TG-CCHN	Nội, Đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Bác sĩ, chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của điểm Y tế Tân Hòa Tây, khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, đọc kết quả điện tim, đọc kết quả xét nghiệm	Điểm Y tế THT		
23	Nguyễn Ngọc Thơm	0003945/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh, KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Phó Trưởng TYT xã Tân Phước 2, Điều dưỡng	Điểm Y tế THT		
24	Phan Thị Diễm	000762/TG-CCHN	Thông tư 10/2015 TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT; KB, CB bằng y học cổ truyền	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sỹ, khám chữa bệnh đa khoa, YHCT	Điểm Y tế THT		
25	Lê Thị Kim Ngân	192/TG-CCHND	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc TYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Dược sỹ, cấp phát thuốc	Điểm Y tế THT		

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
26	Lê Văn Ngô	0002664/TG-CCHN	Nội, Đa khoa	T30700-1700;T60700-1700	Trưởng TYT xã Tân Phước 2, Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, đọc điện tim, đọc xét nghiệm	Điểm Y tế TH	T20700-1700;T40700-1700;T50700-1700	TYT Tân Phước 2
27	Dương Cẩm Thúy	000110/TG-GPHN	Y sĩ đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sĩ, khám chữa bệnh đa khoa	Điểm Y tế TH		
28	Nguyễn Thị Khéo	0002213/ĐT-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Hộ sinh	Điểm Y tế TH		
29	Trần Thị Kiều Oanh	1079/TG-CCHND	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc TYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Dược sĩ, cấp phát thuốc	Điểm Y tế TH		
30	Châu Thị Kiều	004238/TG-CCHN	Nội, Đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của TYT xã Tân Phước 3, Bác sĩ, khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, đọc kết quả điện tim, đọc kết quả xét nghiệm	TYT TP3		
31	Trần Trọng Nghĩa	004957/TG-CCHN	Thông tư 10/2015TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sĩ, khám chữa bệnh đa khoa	TYT TP3		
32	Cao Thị Thanh Tâm	0003822/BTR-CCHN	Thông tư 10/2015TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sĩ, khám chữa bệnh đa khoa	TYT TP3		
33	Lê Thị Thanh Tâm	902/TG-CCHND	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc TYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Dược sĩ, cấp phát thuốc	TYT TP3		
34	Trần Thị Thu Thảo	006344/TG-CCHN	Thông tư 10/2015 TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sĩ, khám chữa bệnh đa khoa, khám chữa bệnh YHCT, PHCN	TYT TP3		
35	Lâm Thị Hồng	0003884/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD, hộ sinh, KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Hộ sinh, khám chữa bệnh Sản phụ khoa	TYT TP3		
36	Hồ Thanh Tài	000090/TG-GPHN	Y học cổ truyền	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sĩ, khám chữa bệnh YHCT	TYT TP3		

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
37	Trần Ngọc Linh	000942/TG-CCHN	Nội tổng hợp, Đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Trưởng TYT xã Tân Phước 3, chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của điểm Y tế Phước Lập, Bác sĩ, khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, lao, YHCT, PHCN, đọc kết quả điện tim, đọc kết quả xét nghiệm	Điểm Y tế PL		
38	Lê Thị Thu Xuân	004341/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh, KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Phó Trưởng TYT xã Tân Phước 3, Điều dưỡng	Điểm Y tế PL		
39	Nguyễn Thị Trang	0003953/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Hộ sinh, khám chữa bệnh Sản phụ khoa	Điểm Y tế PL		
40	Lê Vũ Trường	000124/TG-GPHN	Y sĩ đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sĩ, khám chữa bệnh đa khoa	Điểm Y tế PL		
41	Dương Thiện Nguyên	429/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Dược sĩ, cấp phát thuốc	Điểm Y tế PL		
42	Huỳnh Văn Đứng	004352/TG-CCHN	Thông tư 10/2015TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Phó Trưởng TYT xã Tân Phước 3, chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của điểm Y tế Tân Lập 2, Y sĩ, khám chữa bệnh đa khoa, Lao, tâm thần	Điểm Y tế TL2		
43	Huỳnh Tấn Phát	006579/TG-CCHN	Thông tư 10/2015 TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sĩ, khám chữa bệnh đa khoa	Điểm Y tế TL2		
44	Trần Thị Bích Liên	0003898/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Điều dưỡng	Điểm Y tế TL2		
45	Võ Thị Bằng	2398/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, Quầy thuốc, tủ thuốc TYT xã	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Phó Trưởng TYT xã Tân Phước 3, Dược sĩ, cấp phát thuốc	Điểm Y tế TL2		

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
46	Trương Thị Minh Trang	0003557/TG-CCHN	Nội tổng hợp, Y học gia đình, Đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Trưởng TYT xã Hưng Thạnh, chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của điểm Y tế Hưng Điền, Bác sĩ, khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, tâm thần, đọc kết quả điện tim, đọc kết quả xét nghiệm	Điểm Y tế HD		
47	Nguyễn Mạnh Quý	005470/TG-CCHN	Thông tư 10/2015TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT; KB, CB bằng y học cổ truyền	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sĩ, khám chữa bệnh đa khoa	Điểm Y tế HD		
48	Phan Thị Hậu	0003877/TG-CCHN	Y sĩ đa khoa, YHCT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sĩ, khám chữa bệnh đa khoa, YHCT	Điểm Y tế HD		
49	Đào Thị Minh Loan	004529/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Điều dưỡng	Điểm Y tế HD		
50	Trần Thị Ngọc Thuyền	0003949/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Hộ sinh, khám chữa bệnh Sản phụ khoa	Điểm Y tế HD		
51	Bùi Thị Anh Tuyền	322/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc TYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Dược sĩ, cấp phát thuốc	Điểm Y tế HD		
52	Phan Thanh Tân	0003938/TG-CCHN	Nội, Đa khoa	T20700-1700;T50700-1700;T60700-1700	Phó Trưởng TYT xã Hưng Thạnh, chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của TYT, Bác sĩ, khám chữa bệnh đa khoa, nội khoa, đọc kết quả điện tim, đọc kết quả xét nghiệm	Điểm Y tế HD	T30700-1700;T40700-1700	PKPM
53	Phan Thị Ngọc Huệ	0003886/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản Nhi, Đa khoa tại TYT	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700	Y sĩ, khám chữa bệnh đa khoa	TYT HT		
54	Ngô Thị Diễm Trang	0002671/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T60700-1700	Hộ sinh	TYT HT	T50630-1700	PKĐK
55	Nguyễn Văn Lâm	2029/TG-CCHND	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc TYT	T20700-1700;T30700-1700;T40700-1700;T50700-1700;T60700-1700	Dược sĩ, cấp phát thuốc	TYT HT		

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
56	Cao Thị Thanh Thủy	001560/TG-CCHN	Nội tổng hợp	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Phó Trưởng TYT xã Hưng Thạnh, Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của điểm Y tế Tân Hòa Thành, Bác sĩ, khám chữa bệnh Nội tổng hợp, đọc điện tim, đọc xét nghiệm	Điểm Y tế THTH		

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
57	Phạm Giang Sơn	0003935/TG-CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Phó Trưởng TYT xã Hưng Thạnh, Bác sĩ, khám chữa bệnh YHCT, Siêu âm	Điểm Y tế THTH		
58	Huỳnh Thị Cẩm Hồng	0003883/TG-CCHN	KCB Sản Nhi, Đa khoa tại TYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sĩ, khám chữa bệnh đa khoa	Điểm Y tế THTH		
59	Nguyễn Thị Kim Loan	0003682/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	T20630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Hộ sinh	Điểm Y tế THTH	T30630-1700;T40630-1700	PKPM
60	Nguyễn Hồng Vân	0003962/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT – BYT ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ĐD,hộ sinh,KTV y.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Điều dưỡng	Điểm Y tế THTH		
61	Huỳnh Thị Huế Trang	000752/TG-GPHĐ	Y sĩ đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Y sĩ, khám chữa bệnh đa khoa	Điểm Y tế THTH		
62	Phan Thanh Khoa	1076/TG-CCHND	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc TYT	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700	Dược sĩ, cấp phát thuốc	Điểm Y tế THTH		

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
II	Chưa được cấp Chứng chỉ hành nghề:							
5. Danh sách đăng ký người làm việc:								
STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn			
1	Lê Văn Hoà		Phòng chống dịch	8 giờ	Y tá			
2	Mai Thành Phước		An toàn VS thực phẩm -YTCC	8 giờ	KSSH			
3	Phạm Trúc Quỳnh		Công nghệ thông tin	8 giờ	KSTH			
4	Phạm Thành Được		Công nghệ thông tin	8 giờ	KSTH			
5	Mai Thị Thanh Thuý		Hành chính	8 giờ	CNHC			
6	Nguyễn Thị Phương Thảo		Văn thư	8 giờ	Văn thư			
7	Trần Nguyên Toàn		Hành chính	8 giờ	Hành chính			
8	Nguyễn Đăng Khoa		Hành chính	8 giờ	Hành chính			
9	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu		Công tác Dân số	8 giờ	Dân số			
10	Tô Thùy Dương		Công tác Dân số	8 giờ	Dân số			
11	Huỳnh Hoài Giang		Tài xế	8 giờ và trực cấp cứu	Tài xế			
12	Trần Văn Sơn Em		Tài xế	8 giờ và trực cấp cứu	Tài xế			
13	Nguyễn Văn Khen		Bảo vệ	8 giờ và trực cấp cứu	Bảo vệ			
14	Võ Văn Thắng		Bảo vệ	8 giờ và trực cấp cứu	Bảo vệ			
15	Lê Thanh Liêm		KTV Điện nước	8 giờ	Điện, nước			
16	Nguyễn Thị Kiều Oanh		Kế toán	8 giờ và trực viện phí	CNKT			
17	Trần Thị Lệ Quyên		Kế toán	8 giờ và trực viện phí	KTTH			
18	Phạm Thị Xuân Minh		Kế toán	8 giờ và trực viện phí	KTTH			
19	Phan Tuyết Ngọc		Kế toán	8 giờ và trực viện phí	CNKT			
20	Lê Thị Ngọc Vân		Kế toán	8 giờ và trực viện phí	CNKT			

STT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Ghi chú (Đơn vị)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú (Đơn vị khác)
21	Nguyễn Lê Mỹ Uyên		Đại học Kế toán	8 giờ và trực viện phí	Kế toán			
22	Phạm Tú Uyên		Kế toán	8 giờ và trực viện phí	Kế toán			
23	Thái Thị Thu Trang		Hộ lý	8 giờ và trực cấp cứu	Hộ lý			
24	Nguyễn Thị Hoa		Hộ lý	8 giờ và trực cấp cứu	Hộ lý			
25	Đinh Minh Khoê		Hộ lý	8 giờ và trực cấp cứu	Hộ lý			
26	Bùi Hà Phương		Hộ lý	8 giờ và trực cấp cứu	Hộ lý			
27	Cao Thị Lý		Hộ lý	8 giờ	Hộ lý			
28	Phan Văn Tính		Công tác Dân số	8 giờ	Dân số			
29	Dương Thị Ánh Tuyết		Công tác Dân số	8 giờ	Dân số			
30	Nguyễn Thị Thanh Thúy		Công tác Dân số	8 giờ	Dân số			
31	Nguyễn Thị Huệ		Công tác Dân số	8 giờ	Dân số			
32	Phạm Thị Vân Hồng		Công tác Dân số	8 giờ	Dân số			
33	Trần Thị Ngọc Hương		Công tác Dân số	8 giờ	Dân số			
34	Nguyễn Thị Kim Luyến		Công tác Dân số	8 giờ	Dân số			
35	Phan Thu Thảo		Công tác Dân số	8 giờ	Dân số			
36	Võ Kim Yến		Công tác Dân số	8 giờ	Dân số			
37	Nguyễn Thị Thu Ngân		Công tác Dân số	8 giờ	Dân số			
38	Trần Thị Thu Cúc		Công tác Dân số	8 giờ	Dân số			
39	Nguyễn Thị Trinh		Công tác Dân số	8 giờ	Dân số			

Tân Phước, ngày 09 tháng 01 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Tấn Thắng